

Bản án số: 72/2018/HS-ST  
Ngày 10 - 10 - 2018

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG - TỈNH VĨNH LONG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Vân

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Huỳnh Thị Chi

Bà Lê Thị Tú Anh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Ngọc Trà My - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Lan Hương - Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 66/2018/TLST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2018/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 9 năm 2018 đối với:

**- Bị cáo:** Dương Thúy K, sinh năm 1976

Nơi cư trú: số nhà B, ấp T1, xã T2, huyện L, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 04/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Dương Văn N, sinh năm 1947 (chết) và bà Phạm Thị Kim T, sinh năm 1949; anh chị em ruột có 03 người, lớn nhất sinh năm 1971, nhỏ nhất sinh năm 1978; bị cáo có chồng tên Trần Ngọc D, đã ly hôn, có hai con chung với Trần Ngọc D là Trần Ngọc A sinh năm 1999, Trần Ngọc H sinh năm 2003 và có chồng tên Lê Minh S, sinh năm 1981 (chết), có 01 con chung với Lê Minh S là Lê Thị Mỹ N sinh năm 2007; tiền sự: không; tiền án: 02 tiền án, ngày 26/6/2017 bị Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xử phạt 06 tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản”, ngày 21/7/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xử phạt 03 tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt 09 tháng tù, bị cáo chấp hành xong ngày 25/11/2017; nhân thân: ngày 29/10/2014 bị Công an thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh

Trà Vinh xử phạt số tiền 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản và ngày 27/7/2016 bị Công an xã Tân Hạnh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long xử phạt số tiền 1.000.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm 1969 (có mặt)

Nơi cư trú: số nhà B, ấp T1, xã T2, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long

- *Người làm chứng*: Lê Khắc C, sinh năm 1993 (có mặt)

Nơi cư trú: số nhà B, ấp T1, xã T2, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 16/4/2018, bị cáo Dương Thúy K trên đường bán rau về, ghé tiệm tạp hóa của bà Nguyễn Thị Ngọc L để mua dầu gội. Khi vào tiệm, K có mang theo 01 giỏ xách nhựa màu xanh loại lớn. Trong tiệm tạp hóa lúc này có anh Lê Khắc C (con bà L) đang đứng bán hàng. Trong lúc chờ anh C bán hàng cho người khác, K quan sát nhìn thấy trên tủ trưng bày trước cửa tiệm có để nhiều hộp sữa bột. K nảy sinh ý định lấy trộm sữa bán lấy tiền tiêu xài. Lợi dụng lúc anh C bán hàng cho khách thiếu quan sát, K lén lút lấy trộm 01 hộp sữa Alpha Gold 3, 02 hộp sữa Goolmilk và 01 hộp sữa Alpha Milk bỏ vào giỏ xách. K hỏi anh C mua một dây dầu gội hiệu Clear nhưng anh C bảo không có nên K bỏ đi. Trên đường về, K gặp một người phụ nữ không rõ họ và tên, địa chỉ cụ thể, K gạ bán lại số sữa vừa trộm được cho người này với giá 100.000 đồng/hộp, tổng cộng số tiền bán sữa 400.000 đồng.

Đến ngày 17/4/2018, bà L kiểm tra lại hàng hóa trong tiệm, phát hiện bị mất sữa nên kiểm tra camera, phát hiện một người phụ nữ lấy trộm sữa nên trình báo Công an xã T2, thành phố V. Kết quả điều tra xác định K là người phụ nữ được camera ghi lại hình ảnh lấy trộm sữa của bà L.

Tại Kết luận định giá tài sản số 74/HĐĐG&TTHS, ngày 24/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Vĩnh Long kết luận 04 hộp sữa K lấy trộm trị giá 720.000 đồng.

Đối với giỏ xách K dùng chứa tài sản lấy trộm đang được Công an huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh tạm giữ vì là vật chứng trong vụ án trộm cắp tài sản xảy ra tại huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

Trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thị Ngọc L yêu cầu bị cáo K bồi thường số tiền 720.000 đồng và K đã bồi thường xong. Bà L có đơn xin bãi nại bị cáo K, không yêu cầu trách nhiệm dân sự.

Tại bản Cáo trạng số 67/CT-VKSND-TPVL ngày 07/9/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long truy tố bị cáo Dương Thúy K về “Tội trộm cắp tài sản” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

*Tại phiên tòa sơ thẩm:*

Bị cáo Dương Thúy K thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu và đồng ý với tội danh mà bị cáo bị truy tố.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long tham gia xét xử đã trình bày luận tội:*

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 đối với bị cáo Dương Thúy K.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Dương Thúy K phạm “Tội trộm cắp tài sản”; đề nghị xử phạt bị cáo Dương Thúy K mức án từ 09 tháng - 01 năm tù. Miễn hình phạt bổ sung với bị cáo K. Án phí: Buộc bị cáo K nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không tham gia tranh luận, không ý kiến đối đáp; trong phần nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Vĩnh Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Dương Thúy K đã khai hành vi phạm tội là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra, lời trình bày của bị hại và người làm chứng; phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, nên đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Dương Thúy K phạm “Tội trộm cắp tài sản” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, tội phạm ít nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm sở hữu tài sản người khác, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, vì hoàn cảnh kinh tế khó khăn, nghề nghiệp không ổn định, 03 con còn nhỏ, đã thiếu sự tu dưỡng, rèn luyện bản thân, vì lòng tham, lén lút chiếm đoạt tài sản thuộc quyền sở hữu bà Nguyễn Thị Ngọc L 04 hộp sữa, qua định giá có giá trị 720.000 đồng. Giá trị tài sản bị trộm cắp dưới 2.000.000 đồng nhưng bị cáo thuộc trường hợp đã bị kết án về “Tội trộm cắp tài sản” thể hiện tại Bản án số 17/2017/HSST ngày 26/6/2017 của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang và Bản án số 51/HSST ngày 21/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang; tổng hợp hình phạt 09 tháng tù; chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/11/2017; chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, nên bị cáo K phải chịu trách nhiệm hình sự cho hành vi vi phạm pháp luật của mình.

[4] Tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong suốt quá trình điều tra vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo đã thực hiện bồi thường thiệt hại cho bị hại, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Bị hại Nguyễn Thị Ngọc L có đơn xin bãi nại bị cáo K. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét về nhân thân: Bị cáo không có sự chấp hành tốt chính sách pháp luật của Nhà nước, đã hai lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Cụ thể, ngày 29/10/2014 bị Công an thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh xử phạt số tiền 1.500.000 đồng; ngày 27/7/2016 bị Công an xã Tân Hạnh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long xử phạt số tiền 1.000.000 đồng.

Điều này cho thấy, bị cáo đã nhiều lần nhận sự giáo dục của Nhà nước cho hành vi vi phạm pháp luật của mình, nhưng bị cáo có sự xem thường pháp luật. Từ những cơ sở trên, Hội đồng xét xử nhận thấy, cần thiết phạt bị cáo Kiều một hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới tương xứng với hành vi phạm tội bị cáo, đảm bảo được sự răn đe của pháp luật, giúp bị cáo cải tạo bản thân và cũng góp phần phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Bị cáo K không nghề nghiệp, không tài sản nên miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Bị hại Nguyễn Thị Ngọc L đã nhận số tiền 720.000 đồng do bị cáo K bồi thường, không yêu cầu trách nhiệm dân sự, nên không đặt phần trách nhiệm dân sự ra xem xét, giải quyết. Xử lý vật chứng: Không có.

Án phí: Buộc bị cáo Dương Thúy K nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Xét ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long có căn cứ để chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án đối với bị cáo Dương Thúy K.

**1. Tuyên bố bị cáo Dương Thúy K phạm “Tội trộm cắp tài sản”.**

Xử phạt bị cáo Dương Thúy K 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo Dương Thúy K được tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

**2. Án phí:** Buộc bị cáo Dương Thúy K nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

### **Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh: 1;
- Viện kiểm sát cùng cấp: 1;
- Viện kiểm sát tỉnh: 1;
- Trại giam: 1;
- Công an: 1;
- Chi cục Thi hành án: 1;
- Sở Tư pháp: 1;
- Cơ quan CSĐT huyện  
Càng Long, Trà Vinh: 1;
- Bị cáo: 1;
- Dương sự khác: 1;
- Lưu: 5.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký tên và đóng dấu)*

**Nguyễn Thị Thu Vân**